

Số: 102/BC-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả Hội thảo khu vực Châu Á – Thái Bình Dương “Những tác động kinh tế của Già hóa”

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 1151/VPCP-QHQT ngày 24/2/2016 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Tổ chức Hỗ trợ Người cao tuổi Quốc tế (HelpAge International) và Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) đã tổ chức Hội thảo khu vực Châu Á – Thái Bình Dương với chủ đề “Những tác động kinh tế của Già hóa” từ ngày 6/9 đến 8/9/2016 tại Hà Nội.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung và kết quả của Hội thảo như sau:

I. Thông tin chung

Hội thảo khu vực Châu Á – Thái Bình Dương với các chủ đề xoay quanh vấn đề người cao tuổi và già hóa dân số là một hoạt động cấp khu vực của Mạng lưới hỗ trợ Người cao tuổi quốc tế (HelpAge) triển khai thực hiện từ năm 2004. Trong bối cảnh dân số cao tuổi đang tăng nhanh tại các nước ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng, Hội thảo khu vực Châu Á – Thái Bình Dương năm 2016 với chủ đề “Những tác động kinh tế của Già hóa” được tổ chức tại Hà Nội đã nhận được sự quan tâm và tham gia của hơn 300 đại biểu từ 35 quốc gia trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, bao gồm các đại diện đến từ chính phủ, viện nghiên cứu, tổ chức xã hội, các tổ chức Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế khác và khu vực tư nhân.

Hội thảo nhằm mục tiêu nâng cao nhận thức về các xu hướng nhân khẩu học và các tác động của già hóa dân số trong khu vực, định hướng các quan điểm về già hóa dân số và người cao tuổi đảm bảo người cao tuổi được bao trùm trong phát triển kinh tế xã hội, và chia sẻ các kinh nghiệm và bài học quốc tế về cách tiếp cận và chính sách ứng phó với già hóa dân số.

II. Già hóa dân số ở Việt Nam

Dân số Việt Nam đang già hóa với tốc độ nhanh chóng mà nguyên nhân chính là do tỷ suất sinh giảm mạnh và tuổi thọ trung bình tăng cao. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy xu hướng giảm sinh là không thể đảo ngược vì chưa có quốc gia nào thành công trong việc làm tăng mức sinh một khi mức sinh đã giảm xuống rất thấp so với mức sinh thay thế. Báo cáo gần đây của Ngân hàng Thế

giới (với tiêu đề *Nhận xét: Cập nhật Tình hình Phát triển kinh tế gần đây của Việt Nam* được xuất bản vào tháng 7 năm 2016) đã tổng kết:

- Việt Nam là một trong những nước có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất trên thế giới từ trước đến nay.

- Đến năm 2040, tổng số người từ 65 tuổi trở lên được dự báo sẽ tăng gấp 3 lần và đạt tới 18,4 triệu người (chiếm 17% tổng dân số).

- Tới đầu những năm 2040, tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động của Việt Nam (dân số từ 15 đến 64 tuổi) trong tổng dân số dự kiến sẽ giảm khoảng 5 điểm phần trăm so với hiện tại. Những lợi thế về nhân khẩu học mà Việt Nam có được từ thời kỳ *Đổi mới* (dân số trong độ tuổi lao động tăng gấp đôi) đang giảm dần và sẽ có chiều hướng ngược lại vào cuối những năm 2030.

Nhiều nước phải mất hơn 100 năm để bước vào giai đoạn dân số già, nhưng Việt Nam sẽ chỉ mất chưa tới 20 năm nếu mức sinh vẫn duy trì như hiện nay. Vì vậy, Chính phủ Việt Nam đã ban hành các văn bản pháp luật và các kế hoạch hành động ứng phó với già hóa dân số nhằm củng cố vai trò của người cao tuổi và huy động các nguồn lực để chăm sóc họ cũng như đang tập trung thảo luận chương trình nghị sự về dân số ở cấp cao nhất. Chính phủ sẽ cần thảo luận về cách chăm sóc người cao tuổi để phát huy tối đa thế mạnh và kiến thức của họ. Trong bối cảnh đó, Hội nghị này đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với Việt Nam.

III. Các kết quả chính

Hội thảo đã thảo luận những tác động kinh tế của già hóa dân số dưới ba góc độ: (i) phát triển kinh tế vĩ mô, (ii) bình đẳng trong tăng trưởng chung và (iii) bền vững tài chính. Theo đó, Hội nghị đã đưa ra những lựa chọn chính sách trong bốn lĩnh vực quan trọng là lực lượng lao động, sức khỏe, thu nhập và thị trường.

1. Già hóa dân số và phát triển kinh tế vĩ mô

Chính phủ các nước trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đã rất chú trọng vào tăng trưởng kinh tế và đã đạt được những thành công đáng kể. Hiện nay, một nhận định chung cho rằng già hóa dân số đang đặt những thành công này vào rủi ro và sẽ gây tổn hại cho tăng trưởng kinh tế trong những thập kỷ tới. Mặc dù các xu hướng nhân khẩu học đã cho thấy các thách thức rõ ràng, tác động của già hóa dân số đối với kinh tế vĩ mô thường được đề cập đến với những từ ngữ không mấy khả quan. Thực tế còn phức tạp hơn và nhiều yếu tố khác sẽ tác động tới năng suất và hiệu quả kinh tế ở Châu Á trong tương lai, bao gồm cả các tiến bộ công nghệ, những thay đổi về lực lượng lao động (bao gồm sự tham gia của phụ nữ trong lực lượng lao động và người di cư), hưu trí và thực hành tiết kiệm, và tình trạng sức khỏe và khả năng của người cao tuổi. Hội nghị đã thảo luận các yếu tố có ảnh hưởng tới sự tăng trưởng kinh tế và cách thức các chính phủ có thể chuẩn bị và điều chỉnh cho phù hợp với từng quốc gia trước những thay đổi nhân khẩu học sắp tới.

Những thông điệp chính:

- Già hóa dân số nhanh chóng sẽ đặt ra một số rủi ro đối với tăng trưởng kinh tế. Mặc dù các rủi ro của già hóa dân số là có thật nhưng các rủi ro này có thể đang bị phóng đại. Nhân khẩu học có thể thay đổi, chính sách có thể thay đổi và hành vi cũng có thể thay đổi. Những rủi ro này là khác nhau và có thể cao hơn ở một số quốc gia, phụ thuộc chủ yếu vào tốc độ già hóa dân số của chính quốc gia đó.

- Già hóa dân số thường được nhìn nhận như một vấn đề của riêng người cao tuổi, nhưng giải quyết những vấn đề của già hóa dân số đặt ra cho xã hội lại là giải quyết vấn đề của mọi người thuộc mọi lứa tuổi. Do đó, giải quyết vấn đề già hóa dân số cần tới cách tiếp cận theo vòng đời và liên thế hệ.

- Các nước đang phát triển trong khu vực Châu Á đang già hóa nhanh chóng nhưng lại có thu nhập thấp hơn các quốc gia đã già hóa nên điều quan trọng nhất là phải duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững.

2. Già hóa dân số và bất bình đẳng trong tăng trưởng chung

Với mục tiêu chú trọng tăng trưởng kinh tế vĩ mô ở các nước Châu Á, việc phân bổ các lợi ích từ tăng trưởng vốn ít được chú ý trong các chương trình nghị sự chính sách do giả định rằng toàn dân sẽ được hưởng các lợi ích kinh tế. Tuy nhiên, thực tế lại cho thấy, trong hầu hết các trường hợp, nền kinh tế tăng trưởng nhanh chóng nhưng chênh lệch giàu nghèo và bất bình đẳng ngày càng gia tăng. Hiện nay, giải quyết vấn đề bất bình đẳng và nghèo đói ngày càng được quan tâm hướng tới chia sẻ thành tựu của sự phát triển. Già hóa dân số sẽ ảnh hưởng tới vấn đề này như thế nào? Khi số người cao tuổi tăng lên trong khi lực lượng lao động chững lại hoặc giảm dần thì ngày càng có nhiều người bước vào giai đoạn tuổi già nhưng không có được trợ giúp phù hợp về thu nhập, chăm sóc sức khỏe và chăm sóc dài hạn. Thiếu hỗ trợ trong bối cảnh các gia đình ngày càng thu nhỏ lại, gánh nặng trong việc chăm sóc người cao tuổi ngày càng lớn hơn. Hội nghị đã thảo luận các giải pháp giúp chính phủ các nước có thể chuẩn bị và thích ứng với những thay đổi về nhân khẩu học sắp tới tại nước họ để đảm bảo rằng tăng trưởng kinh tế được chia sẻ bình đẳng và sự hòa hợp xã hội tiếp tục được duy trì.

Những thông điệp chính:

- Lợi ích lớn duy nhất của tăng trưởng kinh tế nhanh chóng ở Châu Á là giảm nghèo, nhưng hiện nay chúng ta đang đối mặt với bất bình đẳng ngày càng gia tăng. Bất bình đẳng gây bất lợi tới tăng trưởng kinh tế.

- Chính sách xã hội cần tập trung giải quyết những bất bình đẳng trong xã hội. Trợ giúp xã hội như lương hưu xã hội (hay trợ giúp tiền mặt hàng tháng) là phù hợp và khả thi về mặt tài chính, ngay cả đối với các quốc gia có thu nhập thấp.

3. Già hóa dân số và bền vững tài chính

Dân số ở nhiều nước trong khu vực đang già hóa nhanh chóng và các chính phủ ngày càng lo ngại về tác động của già hóa tới tài chính quốc gia. Các

vấn đề lo ngại bao gồm già hóa lực lượng lao động và khả năng giảm thu nhập từ thuế, cùng với gia tăng các cam kết ngân sách để cung cấp dịch vụ chăm sóc cho người cao tuổi (bao gồm chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dài hạn và lương hưu). Già hóa dân số sẽ ảnh hưởng tới ngân sách chính phủ và sự bền vững tài chính trong tương lai như thế nào? Hội nghị đã thảo luận các giải pháp giúp các chính phủ không những có thể tránh được sự mất cân đối về tài chính mà còn đảm bảo được an ninh tài chính cho người dân, và duy trì được các cam kết xã hội của chính phủ đối với người dân.

Những thông điệp chính:

- Nếu Châu Á nghiêm túc trong việc sử dụng chính sách công để cải thiện tăng trưởng toàn diện thì ít nhất cần tăng một số chỉ tiêu xã hội, trong đó có lương hưu, chăm sóc sức khỏe và trợ giúp tiền mặt.

- Các quốc gia cần tăng dự địa tài chính cho an sinh xã hội thông qua việc phân bổ lại ngân sách kết hợp với mở rộng nguồn thuế bằng cách giải quyết nạn trốn thuế, hiện đại hóa hệ thống thuế và thiết lập các mức thuế công bằng.

4. Những lựa chọn chính sách trong bốn lĩnh vực quan trọng

4.1. Lực lượng lao động

Nhận định cho rằng già hóa dân số sẽ có tác động tiêu cực tới hiệu quả kinh tế thường dựa trên tính toán về “độ tuổi lao động” và tỷ số phụ thuộc theo nhóm tuổi. Vì thế, hầu hết các nước có thu nhập trung bình trong điều kiện dân số già hoá sẽ đối mặt với tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động giảm, trong khi tỷ lệ dân số cao tuổi ngày càng tăng và vì thế mà tỷ số phụ thuộc sẽ tăng mạnh. Tuy nhiên, rất nhiều người trong độ tuổi lao động hiện nay đang không làm việc, thất nghiệp hoặc thiếu việc làm nên cần phải thúc đẩy họ tham gia nhiều hơn nữa vào lực lượng lao động thông qua đẩy mạnh sự tham gia của phụ nữ vào lực lượng lao động; di cư và huy động toàn bộ dân số đang thiếu việc làm. Bên cạnh đó, nhiều người cao tuổi có thể tiếp tục làm việc mặc dù đã qua “độ tuổi lao động”. Tất cả những yếu tố này cần phải được xem xét trong quá trình tái định nghĩa về “lực lượng lao động”.

Những thông điệp chính:

- Tăng tỷ lệ phụ nữ tham gia lực lượng lao động có thể là cách tốt nhất để giảm thiểu ảnh hưởng của quá trình suy giảm lực lượng lao động do già hóa dân số. Cần hướng tới giải quyết các vấn đề về chênh lệch thu nhập theo giới, chăm sóc trẻ em ở nơi làm việc, nghỉ thai sản và bạo lực ở nơi làm việc.

- Các nước có thể hưởng lợi nhiều hơn từ người lao động cao tuổi thông qua các giải pháp hưu trí linh hoạt, đầu tư vào sức khỏe và khả năng của người cao tuổi cũng như tạo khả năng tiếp cận nguồn tài chính và đào tạo.

- Xem xét lại tuổi nghỉ hưu bắt buộc, đảm bảo bình đẳng giữa nam và nữ. Có nhiều bằng chứng cho thấy việc người cao tuổi tiếp tục làm việc không làm ảnh hưởng đến việc làm của người lao động trẻ tuổi.

- Đầu tư mạnh vào phát triển nguồn nhân lực sẽ giúp cân bằng việc thu hẹp quy mô thông qua nâng cao chất lượng của lực lượng lao động. Điều này có nghĩa là đầu tư một cách bền vững vào giáo dục và phát triển kỹ năng (tập trung hơn vào chất lượng) và các hình thức khác để xây dựng nguồn nhân lực trong suốt vòng đời (đặc biệt là dinh dưỡng và cuộc sống những năm đầu đời). Hầu hết các nước trong khu vực chưa bị thiếu số lượng lao động nhưng lại rất thiếu lao động có kỹ năng, tay nghề.

4.2. Sức khỏe

Một trong những quan ngại phổ biến nhất liên quan tới già hóa dân số là tác động của nó đối với chi phí chăm sóc sức khỏe. Cần phải thay đổi quan điểm nhìn nhận chi tiêu cho sức khỏe là một khoản chi phí sang nhìn nhận đó là một khoản đầu tư trong suốt cuộc đời thông qua cải thiện các hệ thống chăm sóc sức khỏe. Quan niệm phổ biến cho rằng người cao tuổi là người ốm yếu, bệnh tật và sống phụ thuộc là sai lầm. Trên thực tế, bức tranh về sức khỏe ở người cao tuổi rất đa dạng và phong phú nên cần có các cách tiếp cận hướng tới mở rộng khả năng giúp người cao tuổi sống lâu và khỏe mạnh, giảm các chi phí đối với mỗi cá nhân, hộ gia đình và chính phủ. Các chính sách cần tập trung hỗ trợ đa số người dân có thể già hóa khỏe mạnh trong khi vẫn đảm bảo hỗ trợ những người có sức khỏe kém.

Những thông điệp chính:

- Chi tiêu cho sức khỏe ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương vẫn còn chưa cao. Chăm sóc sức khỏe cần phải được coi như một khoản đầu tư chứ không phải là một khoản chi phí. Cần phải tránh việc quá cân nhắc chi phí mà bỏ qua những khoản đầu tư cần thiết có thể mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội cao hơn.

- Cần đầu tư vào công tác phòng bệnh, tự chăm sóc, nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe và sự tham gia của cộng đồng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi và y tế. Định hướng lại hệ thống y tế và chăm sóc dài hạn để khắc phục các bệnh không lây nhiễm, kéo dài cuộc sống mạnh khỏe và nâng cao tính hiệu quả về mặt chi phí của hệ thống phân phối y tế. Các bước này sẽ giảm áp lực tài chính, giảm tiết kiệm phòng ngừa quá cao và nâng cao năng suất lao động.

- Các quốc gia trong khu vực Châu Á không nên nhấn mạnh quá nhiều đến việc chăm sóc tại các cơ sở y tế. Sự phụ thuộc vào chăm sóc tại bệnh viện với các hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu và chuyên tuyến yếu kém dẫn tới chi phí tăng cao và chất lượng thấp.

- Bảo hiểm y tế toàn dân là cần thiết, nhưng không nên có cơ chế tài chính riêng biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi hoặc các bệnh không lây nhiễm.

- Chăm sóc dài hạn hiện nay phụ thuộc quá nhiều vào bệnh viện và chăm sóc gia đình (không chính thức). Thay vào đó, cần chú trọng tới các giải pháp

chăm sóc dựa vào cộng đồng, tăng cường phối hợp giữa các hệ thống y tế và hệ thống chăm sóc dài hạn.

4.3. Thu nhập

Người cao tuổi có nguồn thu nhập đa dạng từ lao động được trả công, tài sản tích lũy, chuyển nhượng giữa các thế hệ và hỗ trợ gia đình, lương hưu và trợ cấp xã hội. Một tỷ lệ lớn người cao tuổi ở Châu Á không thể tiết kiệm được trong những năm đi làm vì thu nhập của họ rất thấp, hạn chế việc tích lũy tài sản cá nhân. Do vậy, trợ giúp công là chính sách phổ biến ở nhiều quốc gia để giải quyết khoảng cách thu nhập của người cao tuổi. Nếu người dân biết được họ sẽ được nhận các khoản hỗ trợ công hoặc tư (từ gia đình) khi về già, họ có thể giảm tích lũy tài sản và gia tăng chi tiêu, đầu tư và từ đó đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Tất cả các quốc gia ở Châu Á đều có hệ thống lương hưu đóng góp, nhưng thường thì các hệ thống này không đủ để đáp ứng nhu cầu bảo đảm thu nhập của người cao tuổi. Để mở rộng độ bao phủ của hệ thống lương hưu (nếu chưa thể phổ cập toàn dân) thì trong ngắn hạn có thể dùng hệ thống lương hưu xã hội (hay trợ cấp tiền mặt hàng tháng) với vai trò là yếu tố đảm bảo an ninh thu nhập cho người cao tuổi.

Những thông điệp chính:

- Hệ thống lương hưu là một trong những công cụ cơ bản mà chính phủ có thể sử dụng để đảm bảo những thành tựu của tăng trưởng kinh tế được chia sẻ công bằng cho toàn dân. Ở các nước có thu nhập cao, lương hưu là một trong những chính sách công quan trọng nhất để giảm thiểu sự bất bình đẳng. Nên tăng mức hưởng lương hưu xã hội cùng với giảm độ tuổi được hưởng.

- Trên thực tế, nhiều người cao tuổi sử dụng các nguồn thu nhập của họ cho trẻ em và cung cấp một dạng an sinh xã hội cho cả gia đình. Một hệ thống lương hưu rộng rãi có thể phát huy vai trò đó. Ngoài ra, nhiều bằng chứng cũng cho thấy việc người cao tuổi có lương hưu không làm giảm các hỗ trợ họ nhận được từ gia đình.

- Thực hiện cải cách lương hưu thông qua việc đánh giá mức hưởng, độ tuổi được hưởng và các khoảng trống trong độ bao phủ. Việc cải cách nên hướng tới giảm thiểu áp lực tài chính, tránh đánh thuế quá cao đối với người lao động nhưng đồng thời cũng mở rộng độ bao phủ của hệ thống lương hưu.

- Xã hội cần dịch chuyển dần từ lao động và việc làm không chính thức sang chính thức để có thể thực hiện thành công các chính sách an sinh xã hội. Sự thay đổi này có thể giúp mở rộng độ bao phủ, đảm bảo san sẻ đầy đủ lợi ích và chi phí giữa người lao động, người sử dụng lao động và chính phủ.

4.4. Thị trường

Già hóa dân số thường bị coi là yếu tố cản trở nền kinh tế do làm giảm tiêu dùng và lợi nhuận doanh nghiệp. Thường thì người ta hay nhấn mạnh vào các “vấn đề” của già hóa dân số. Tuy nhiên, các doanh nghiệp có thể có nhiều cơ hội từ dân số già hoá. Ví dụ, dân số tiêu dùng ở độ tuổi 50 tăng lên nhanh chóng đồng

ngĩa với gia tăng nhu cầu và lợi ích của việc phát triển sản phẩm dành cho cả người cao tuổi, tiếp thị và mở rộng các sản phẩm và dịch vụ đặc thù cho người cao tuổi ở trong các lĩnh vực như y tế, chăm sóc và hưu trí. Tuy nhiên, các quan điểm sai lầm về người cao tuổi có thể khiến các các nhà cung cấp dịch vụ truyền thống không thích ứng kịp với quá trình già hoá dân số cũng như khó đưa các sản phẩm và dịch vụ của mình tới tay các khách hàng mục tiêu – người cao tuổi và gia đình họ. Cách thức mà các nước Châu Á áp dụng để thích ứng với già hóa dân số sẽ quyết định sự thành công trong phát triển kinh tế trong tương lai.

Những thông điệp chính:

Chính phủ các nước nên xây dựng chiến lược với dân số già hoá (hay còn gọi là kinh tế “bạc”) với sự tham gia hợp tác của tất cả các Bộ, ban, ngành, đoàn thể.

Các chính phủ nên đóng vai trò chủ động trong việc phát triển các khu vực thị trường nhất định phù hợp với dân số già hóa. Điều này đồng nghĩa với việc chính phủ sẽ có chính sách hỗ trợ chi phí và tạo điều kiện cho thị trường phát triển.

Dữ liệu và bằng chứng là vấn đề quan trọng xuyên suốt trong tất cả các chủ đề. Xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng đóng vai trò quan trọng đảm bảo đạt được già hóa tích cực, mạnh khỏe và bền vững. Tuy nhiên, các hệ thống dữ liệu hiện hành chưa đáp ứng được các mục đích đặt ra trong bối cảnh già hóa dân số trên thế giới. Cần phải có sự phối hợp hành động và tham gia của tất cả các bên liên quan trên toàn cầu về hệ thống dữ liệu – từ thu thập tới sử dụng dữ liệu – để nâng cao chất lượng và phạm vi dữ liệu về cả nam giới và phụ nữ cao tuổi.

IV. Đề xuất

Trên cơ sở nội dung, bài học và các thông điệp/khuyến nghị chính nêu trên, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và giao:

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Nghiên cứu và xây dựng các chính sách khuyến khích và gia tăng tỷ lệ phụ nữ tham gia thị trường lao động, đẩy mạnh các dịch vụ xã hội liên quan đến giáo dục, chăm sóc như trông trẻ, giáo dục sớm để làm giảm gánh nặng cho phụ nữ, tạo điều kiện cho họ tham gia lao động.

- Nghiên cứu đề xuất chính sách thúc đẩy dịch chuyển dần từ lao động và việc làm không chính thức sang chính thức, tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng quy mô và tạo việc làm để tận dụng lực lượng lao động hiện đang dồi dào và có thể thực hiện thành công các chính sách an sinh xã hội góp phần rộng độ bao phủ, tăng đóng góp vào quỹ Bảo hiểm xã hội đảm bảo san sẻ đầy đủ lợi ích và chi phí giữa người lao động, người sử dụng lao động và chính phủ và chuẩn bị cho dân số già.

- Nghiên cứu và xây dựng phương án tăng tuổi nghỉ hưu của nam giới và phụ nữ đi đôi với cải tổ chính sách bảo hiểm xã hội nhằm đảm bảo tận dụng

dân số trong độ tuổi làm việc và giảm bất bình đẳng giữa nam và nữ giới trong việc làm.

- Nghiên cứu xây dựng và thực hiện đồng bộ các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, bao gồm: nghiên cứu trình Chính phủ về mô hình quỹ hưu trí đa tầng, đặc biệt là quỹ hưu trí bổ sung và cơ chế liên quan cũng như lương hưu xã hội cho người cao tuổi; cân nhắc các biện pháp mở rộng đối tượng tham gia cho các loại hình quỹ hưu trí; mở rộng đối tượng được hưởng hưu trí xã hội cho người cao tuổi.

- Phối hợp với các địa phương, Trung ương Hội Người cao tuổi và Hội Người cao tuổi các tỉnh mở rộng các mô hình trợ giúp người cao tuổi, đặc biệt phát triển Câu lạc bộ Liên thế hệ Tự giúp nhau nhằm vừa chăm sóc vừa phát huy vai trò người cao tuổi tại cộng đồng và huy động sự hỗ trợ của cộng đồng trong chăm sóc người cao tuổi.

- Nghiên cứu đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ cụ thể cho các trung tâm bảo trợ xã hội và thúc đẩy mở rộng và xã hội hóa các dịch vụ về chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi; kết hợp hình thức chăm sóc tại các cơ sở bảo trợ xã hội với việc khuyến khích chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng và từng bước nâng cao và mở rộng dịch vụ chăm sóc người cao tuổi tại nhà.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách, cơ chế khuyến khích và xóa bỏ các rào cản liên quan đến tuổi tác nhằm hỗ trợ người cao tuổi có sức khỏe và nhu cầu được tham gia hoạt động kinh tế, được hướng dẫn chuyển giao khoa học kỹ thuật, được tiếp cận các dịch vụ tài chính, được dạy nghề và có việc làm phù hợp.

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức liên quan để xây dựng chiến lược chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi, bao gồm chăm sóc tại các cơ sở tập trung, chăm sóc tại cộng đồng dưới các hình thức tại nhà, ban ngày, ngắn ngày, tập trung vào phát triển các mô hình chăm sóc tại cộng đồng. Đồng thời xây dựng bộ tiêu chuẩn về chăm sóc người cao tuổi và cơ chế giám sát công tác chăm sóc người cao tuổi. Có các cơ chế khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội, khu vực tư nhân trong cung cấp các dịch vụ chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Người cao tuổi nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu và quyền của người cao tuổi.

2. Bộ Y tế

- Đẩy mạnh đầu tư cho y tế dự phòng, đặc biệt các bệnh không lây nhiễm, tăng cường tự chăm sóc.

- Đẩy nhanh tiến độ phát triển hệ thống lão khoa, cả về số lượng và chất lượng.

- Nghiên cứu tăng cường và thúc đẩy bảo hiểm y tế toàn dân, đặc biệt các chính sách ưu tiên và hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người cao tuổi.

- Nghiên cứu mở rộng các dịch vụ đặc thù cho người cao tuổi trong các lĩnh vực như y tế, chăm sóc sức khỏe, chú ý tới chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng. Bổ sung nhiệm vụ chăm sóc người cao tuổi vào chức năng nhiệm vụ của y tế thôn bản và cộng tác viên dân số.

- Phối hợp với Hội Người cao tuổi để thực hiện nhiệm vụ được giao trong Đề án Nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau như hỗ trợ kỹ thuật cho đội ngũ tình nguyện viên chăm sóc tại nhà, khám bệnh định kỳ, nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Nghiêm túc thực hiện Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2012- 2020, lồng ghép có hiệu quả vào các chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, bố trí ngân sách cho việc thực hiện;

- Chú trọng tạo điều kiện để phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức Hội Người cao tuổi, phát triển Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò Người cao tuổi và thực hiện đề án Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau tại địa phương.

4. Ủy ban Quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam

Các thành viên của Ủy ban Quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ đã được giao trong Luật Người cao tuổi và Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2012 - 2020.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế; Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Cục BHXH, Vụ PC, Vụ LĐTL, Vụ BHXH, VPUBQG NCT;
- Lưu: VT, HTQT.

BỘ TRƯỞNG



Đào Ngọc Dung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1876/SY-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 12 năm 2016

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- PVP NN, K20;
- Lưu: VT (03b)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi